

Số: 7443 /QĐ-NHCS

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc công bố thủ tục giải quyết công việc được ban hành, bị bãi bỏ  
lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của  
Ngân hàng Chính sách xã hội

**TỔNG GIÁM ĐỐC NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

Căn cứ Quyết định số 131/2002/QĐ-TTg ngày 04/10/2002 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Ngân hàng Chính sách xã hội (NHCSXH);

Căn cứ Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính và Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ văn bản số 705/NHCS-PC ngày 12/02/2018 của Tổng Giám đốc NHCSXH hướng dẫn thực hiện kiểm soát thủ tục giải quyết công việc của NHCSXH;

Xét đề nghị của Giám đốc các Ban: Pháp chế, Tín dụng Người nghèo.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này 02 thủ tục giải quyết công việc (TTGQCV) được ban hành và 07 TTGQCV bị bãi bỏ lĩnh vực hoạt động tín dụng thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng NHCSXH, Giám đốc: Ban Pháp chế, Ban Tín dụng Người nghèo, các Ban chuyên môn nghiệp vụ tại Hội sở chính; Trung tâm đào tạo, Trung tâm Công nghệ thông tin, Sở giao dịch, Chi nhánh NHCSXH các tỉnh, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP (b/c);
- Tổng Giám đốc, Trưởng BKS (b/c);
- Các Phó TGD, KTT;
- Website NHCSXH (Ban PC);
- Lưu: VT, TDNN, PC.

**KT. TỔNG GIÁM ĐỐC  
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Đức Hải**



**THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐƯỢC BAN HÀNH, BỊ BÃI BỎ  
LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN  
CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**  
(Ban hành kèm theo Quyết định số 7443/QĐ-NHCS ngày 15/9/2023  
của Tổng Giám đốc Ngân hàng Chính sách xã hội)

**Phần A**

**DANH MỤC THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC**

**1. Danh mục các TTGQCV được ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH.**

Số TT	Tên thủ tục TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	Thủ tục gia hạn nợ đối với khách hàng vay vốn theo phương thức cho vay ủy thác	Hoạt động Tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	Thủ tục gia hạn nợ đối với khách hàng vay vốn theo phương thức cho vay trực tiếp	Như trên	Như trên

**2. Danh mục TTGQCV bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của NHCSXH**

Số TT	Số hồ sơ TTGQCV	Tên thủ tục TTGQCV	Tên văn bản quy định việc bãi bỏ TTGQCV	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
1	2.000430	Thủ tục phê duyệt gia hạn nợ thông thường đối với người vay là tổ viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn (không bao gồm người vay vốn để thuê mua nhà ở xã hội; xây mới hoặc sửa chữa nhà để ở)	Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 15/9/2023 của HĐQT Quy định gia hạn nợ trong hệ thống NHCSXH	Hoạt động Tín dụng	NHCSXH nơi thực hiện thủ tục (cấp tỉnh, cấp huyện)
2	2.000342	Thủ tục phê duyệt cho gia hạn nợ đối với người vay vốn trực tiếp không thông qua Tổ Tiết kiệm và vay vốn	Như trên	Như trên	Như trên
3	2.002221	Thủ tục gia hạn nợ đối với người lao động và cơ sở sản xuất, kinh doanh (Doanh nghiệp nhỏ và vừa, hợp tác	Như trên	Như trên	Như trên

		xã, tổ hợp tác, hộ kinh doanh) vay trực tiếp			
4	2.002224	Thủ tục gia hạn nợ đối với người vay vốn đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
5	2.002436	Thủ tục gia hạn nợ đối với người vay vốn để mua, thuê mua nhà ở xã hội; xây dựng mới hoặc cải tạo, sửa chữa nhà để ở theo Nghị định số 100/2015/NĐ-CP ngày 20/10/2015 của Chính phủ về phát triển và quản lý nhà ở xã hội	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
6	2.002510	Thủ tục gia hạn nợ đối với vay vốn hỗ trợ phát triển sản xuất theo chuỗi giá trị - phương thức cho vay trực tiếp (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>
7	2.002520	Thủ tục gia hạn nợ đối với vay vốn đầu tư, hỗ trợ phát triển vùng trồng dược liệu quý - phương thức cho vay trực tiếp (theo Nghị định số 28/2022/NĐ-CP ngày 26/4/2022 của Chính phủ)	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>	<i>Như trên</i>

## Phần B

### NỘI DUNG CỤ THỂ CỦA TỪNG THỦ TỤC GIẢI QUYẾT CÔNG VIỆC ĐƯỢC BAN HÀNH LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG TÍN DỤNG THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

#### 1. Thủ tục gia hạn nợ đối với khách hàng vay vốn theo phương thức cho vay ủy thác

##### a) Trình tự thực hiện

##### Bước 1. Khách hàng

- Các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của pháp luật thỏa thuận cử 01 (một) cá nhân trong số các thành viên này đại diện theo ủy quyền để đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với NHCSXH nơi thực hiện thủ tục và lập Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*) đối với trường hợp hộ gia đình vay vốn NHCSXH chưa thực hiện thủ tục lập Giấy ủy quyền khi vay vốn NHCSXH;

- Khi có nhu cầu gia hạn nợ, trước ngày đến hạn trả nợ cuối cùng, tối đa 03 tháng và tối thiểu 05 ngày làm việc, khách hàng lập Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09A/TD*) gửi cùng Giấy ủy quyền (*mẫu số 01/UQ*) cho Tổ trưởng Tổ Tiết kiệm và vay vốn (TK&VV).

##### Bước 2. Tổ trưởng Tổ TK&VV

Tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nợ của khách hàng, kiểm tra các thông tin và ký xác nhận trên Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09A/TD*) gửi tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã.

**Bước 3.** Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã, Ủy ban nhân dân cấp xã

- Tổ chức chính trị - xã hội tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nợ, kiểm tra thực tế nguyên nhân chưa trả được nợ của khách hàng:

+ Nếu khách hàng đủ điều kiện gia hạn nợ, ghi ý kiến “Đề nghị cho gia hạn nợ” và ký tên, đóng dấu trên Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09A/TD*) để trình Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

+ Nếu khách hàng không đủ điều kiện gia hạn nợ, ghi ý kiến “Đề nghị không cho gia hạn nợ” và nêu rõ lý do; ký tên, đóng dấu trên Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09A/TD*) để gửi NHCSXH nơi cho vay.

- Ủy ban nhân dân cấp xã tiếp nhận Giấy đề nghị gia hạn nợ đã có ý kiến “Đề nghị gia hạn nợ” của tổ chức chính trị - xã hội, nếu đồng ý cho gia hạn nợ ghi ý kiến “Đề nghị gia hạn nợ”, trường hợp không đồng ý cho gia hạn nợ thì ghi “Đề nghị không cho gia hạn nợ” và nêu rõ lý do. Ký tên và đóng dấu trên Giấy đề nghị

gia hạn nợ (mẫu số 09A/TD) để chuyển cho tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã.

- Tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã gửi Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09A/TD) đến NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

#### **Bước 4.** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục

Kiểm tra tính hợp lệ, hợp pháp của hồ sơ đề nghị gia hạn nợ, xem xét, phê duyệt gia hạn nợ:

- Trường hợp phê duyệt cho gia hạn nợ, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lập Thông báo kết quả phê duyệt gia hạn nợ (mẫu số 09.1/TD) chuyển Tổ trưởng Tổ TK&VV để thông báo và gửi cho khách hàng lưu giữ.

- Trường hợp không phê duyệt cho gia hạn nợ, NHCSXH nơi thực hiện thủ tục lập Thông báo Danh sách khách hàng không được gia hạn nợ (mẫu số 09.2/TD) chuyển Tổ trưởng Tổ TK&VV để thông báo và đôn đốc khách hàng thực hiện nghĩa vụ trả nợ.

#### **b) Cách thức thực hiện**

Khách hàng nộp Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09A/TD) và Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ) (nếu có) cho Tổ trưởng Tổ TK&VV nơi khách hàng cư trú hợp pháp.

#### **c) Thành phần hồ sơ**

- Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09A/TD): 01 bản chính (lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục);

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ) (nếu có): 02 bản chính (01 bản lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục, 01 bản lưu khách hàng).

#### **d) Số bộ hồ sơ: 01 bộ**

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn nợ từ tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã.

**e) Đối tượng thực hiện:** Khách hàng vay vốn NHCSXH theo phương thức cho vay ủy thác.

#### **g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục;

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: NHCSXH;  
- Cơ quan phối hợp: UBND cấp xã, các tổ chức chính trị - xã hội nhận ủy thác cấp xã và Ban quản lý Tổ TK&VV.

#### **h) Kết quả thực hiện**

- Thông báo kết quả phê duyệt gia hạn nợ (mẫu số 09.1/TD);  
- Thông báo danh sách khách hàng không được gia hạn nợ (mẫu số 09.2/TD).

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:**

- Giấy ủy quyền (mẫu số 01/UQ);
- Giấy đề nghị gia hạn nợ (mẫu số 09A/TD).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục**

- Khách hàng thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định, sử dụng vốn vay đúng mục đích;
- Khách hàng gặp khó khăn về tài chính do nguyên nhân khách quan dẫn đến khách hàng chưa trả được nợ theo thời hạn đã cam kết và có nhu cầu gia hạn nợ.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục**

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Khoản 2 Điều 14 Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH.
- Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH; Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;
- Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 15/9/2023 của Hội đồng quản trị NHCSXH Ban hành Quy định gia hạn nợ trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 5/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;
- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;
- Văn bản số 7441/NHCS-TDNN ngày 15/9/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ủy quyền gia hạn nợ;
- Văn bản số 7442/NHCS-TDNN ngày 15/9/2023 của Tổng Giám đốc về việc thực hiện gia hạn nợ trong hệ thống NHCSXH theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT.

**GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ**

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Họ và tên khách hàng: ..... Năm sinh:.....

Nơi cư trú: .....

Là tổ viên Tổ Tiết kiệm và vay vốn do ông (bà):.....

làm Tổ trưởng, thuộc tổ chức Hội, đoàn thể ..... quản lý.

Hiện nay, tôi đang vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể như sau:

- Mã khoản vay:..... thuộc chương trình cho vay.....

- Số tiền nợ gốc: ..... đồng; số tiền nợ lãi:..... đồng

Theo thỏa thuận đã ký với Ngân hàng, tôi phải trả số tiền trên vào ngày...../...../.....

nhưng chưa trả được vì lý do:.....

.....  
Đề nghị Ngân hàng xem xét cho gia hạn khoản nợ gốc ..... đồng;

thời gian đề nghị: ..... tháng; kế hoạch trả nợ..... tháng/kỳ với số

tiền:.....đồng/kỳ, số tiền trả nợ kỳ cuối .....đồng.

Tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ gốc và lãi đầy đủ, đúng hạn. Nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

**Tổ TK&VV**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

....., ngày..... tháng..... năm.....

**Người vay**  
(Ký, ghi rõ họ tên hoặc điểm chỉ)

**Ý kiến của tổ chức chính trị - xã hội  
nhận ủy thác cấp xã**

**Xác nhận của UBND cấp xã**

.....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

Ngày ..... tháng ..... năm .....

**Chủ tịch/Bí thư**  
(Ký tên, đóng dấu)

**Chủ tịch**  
(Ký tên, đóng dấu)

**PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI**

- Số tiền được gia hạn nợ là .....đồng

- Thời gian gia hạn nợ: Từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**CÁN BỘ TÍN DỤNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD  
(TỔ TRƯỞNG KH-NV)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**GIẤY ỦY QUYỀN**

Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 và các văn bản pháp lý có liên quan,

I. Ngày.....tháng.....năm....., hộ gia đình chúng tôi gồm..... người<sup>(1)</sup>, trong đó các thành viên từ đủ 18 tuổi trở lên, có năng lực hành vi dân sự đầy đủ theo quy định của Pháp luật gồm:

STT	Họ tên	Năm sinh	Số CMND/Thẻ căn cước	Nơi cư trú
1				
2				
3				
4				
5				
...				

II. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I của Giấy Ủy quyền này (gọi là Bên ủy quyền) thỏa thuận cử ông (bà):.....

STT<sup>(2)</sup>....., năm sinh:....., số CMND/Thẻ căn cước:....., ngày cấp:...../...../....., nơi cấp: .....(gọi là Bên được ủy quyền) đại diện theo ủy quyền cho chúng tôi thực hiện đứng tên người vay và thực hiện các giao dịch với Ngân hàng Chính sách xã hội theo quy định trước sự chứng kiến của Trưởng thôn.

**III. Cam kết**

1. Các thành viên trong hộ gia đình có tên tại mục I cam kết chịu trách nhiệm đối với toàn bộ các khoản vay tại Ngân hàng Chính sách xã hội.

2. Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký và hết hiệu lực khi quyền và nghĩa vụ giữa chúng tôi với Ngân hàng Chính sách xã hội kết thúc theo quy định.

3. Khi thay đổi người đại diện theo ủy quyền thì phải làm Giấy sửa đổi ủy quyền và được sự chấp thuận của Ngân hàng Chính sách xã hội nơi cho vay.

4. Chúng tôi công nhận đã hiểu rõ mọi quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp của mình; hậu quả pháp lý của việc ủy quyền. Chúng tôi chịu trách nhiệm trước pháp luật về mọi cam kết do bên được ủy quyền nhân danh chúng tôi thực hiện trong phạm vi ủy quyền nêu trên.



IV. Giấy ủy quyền này được lập 02 bản có giá trị pháp lý như nhau: 01 bản gửi NHCSXH nơi cho vay, 01 bản lưu hộ gia đình./.

<i>STT</i>	<b>BÊN ỦY QUYỀN<sup>(3)</sup></b>		<b>BÊN ĐƯỢC ỦY QUYỀN<sup>(4)</sup></b>
	<i>Họ và tên</i>	<i>Ký tên</i>	<i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>
1	.....	.....	
2	.....	.....	
3	.....	.....	
4	.....	.....	
5	.....	.....	
...	.....	.....	

**CHỨNG KIẾN CỦA  
TRƯỞNG THÔN**  
*(Ký, ghi rõ họ tên)*

**XÁC NHẬN CỦA UBND CẤP XÃ**  
*(Ký tên, đóng dấu)*

- 
1. Điền tổng số thành viên trong hộ gia đình, gồm cả người chưa thành niên và thành niên.
  2. Số thứ tự của người được ủy quyền đã được ghi tại mục I của Giấy ủy quyền.
  3. Là các thành viên ghi tại mục I trừ thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.
  4. Là thành viên được cử làm đại diện theo ủy quyền ghi tại mục II của Giấy ủy quyền.

## **2. Thủ tục gia hạn nợ đối với khách hàng vay vốn theo phương thức cho vay trực tiếp**

### **a) Trình tự thực hiện**

#### **Bước 1. Khách hàng**

Khi có nhu cầu gia hạn nợ, trước ngày đến hạn trả nợ cuối cùng, tối đa 03 tháng và tối thiểu 05 ngày làm việc, khách hàng lập Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09B/TD*) gửi NHCSXH nơi cho vay.

#### **Bước 2. NHCSXH nơi thực hiện thủ tục**

Kiểm tra tính hợp pháp, hợp lệ của Giấy đề nghị gia hạn nợ, kiểm tra thực tế nguyên nhân chưa trả được nợ của khách hàng.

- Trường hợp khách hàng đủ điều kiện gia hạn nợ: Lập Thông báo kết quả phê duyệt gia hạn nợ (*mẫu số 09.1/TD*) gửi cho khách hàng lưu giữ.

- Trường hợp khách hàng không đủ điều kiện gia hạn nợ: Lập Thông báo danh sách khách hàng không được gia hạn nợ (*mẫu số 09.2/TD*) gửi cho khách hàng lưu giữ.

**b) Cách thức thực hiện:** Khách hàng nộp Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09B/TD*) cho NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**c) Thành phần hồ sơ:** Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09B/TD*): 01 bản chính (*lưu tại NHCSXH nơi thực hiện thủ tục*);

**d) Số bộ hồ sơ:** 01 bộ

**đ) Thời hạn giải quyết:** Trong thời hạn không quá 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày NHCSXH nơi thực hiện thủ tục nhận được hồ sơ đề nghị gia hạn nợ từ khách hàng.

**e) Đối tượng thực hiện:** Khách hàng vay vốn NHCSXH theo phương thức cho vay trực tiếp.

**g) Cơ quan thực hiện thủ tục:** NHCSXH nơi thực hiện thủ tục.

**h) Kết quả thực hiện:**

- Thông báo kết quả phê duyệt gia hạn nợ (*mẫu số 09.1/TD*);

- Thông báo danh sách khách hàng không được gia hạn nợ (*mẫu số 09.2/TD*).

**i) Mức phí, tên phí:** Không.

**k) Mẫu đơn, tờ khai:** Giấy đề nghị gia hạn nợ (*mẫu số 09B/TD*).

**l) Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục:**

- Khách hàng thuộc đối tượng được vay vốn theo quy định, sử dụng vốn vay đúng mục đích;

- Khách hàng gặp khó khăn về tài chính do nguyên nhân khách quan dẫn đến khách hàng chưa trả được nợ theo thời hạn đã cam kết và có nhu cầu gia hạn nợ.

**m) Căn cứ pháp lý của thủ tục:**

- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015;
- Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 78/2002/NĐ-CP ngày 04/10/2002 của Chính phủ về tín dụng đối với người nghèo và các đối tượng chính sách khác;
- Khoản 2 Điều 14 Quyết định số 16/2003/QĐ-TTg ngày 22/01/2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê chuẩn Điều lệ về tổ chức và hoạt động của NHCSXH.
- Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành cơ chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH;
- Quyết định số 08/2021/QĐ-TTg ngày 11/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế xử lý nợ bị rủi ro tại NHCSXH ban hành kèm theo Quyết định số 50/2010/QĐ-TTg ngày 28/7/2010 của Thủ tướng Chính phủ;
- Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 05/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;
- Quyết định số 54/QĐ-HĐQT ngày 15/9/2023 của Hội đồng quản trị NHCSXH Ban hành Quy định gia hạn nợ trong hệ thống Ngân hàng Chính sách xã hội;
- Văn bản số 1004/NHCS-TDNN ngày 12/4/2013 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc thực hiện Điều 21 Quyết định số 15/QĐ-HĐQT ngày 5/3/2013 của Hội đồng quản trị NHCSXH về Quy chế tổ chức và hoạt động của Tổ TK&VV;
- Văn bản số 5650/NHCS-TDNN ngày 28/12/2016 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc bổ sung nội dung giao dịch dân sự giữa NHCSXH với hộ gia đình vay vốn kể từ ngày 01/01/2017;
- Văn bản số 7441/NHCS-TDNN ngày 15/9/2023 của Tổng Giám đốc NHCSXH về việc ủy quyền gia hạn nợ;
- Văn bản số 7442/NHCS-TDNN ngày 15/9/2023 của Tổng Giám đốc về việc thực hiện gia hạn nợ trong hệ thống NHCSXH theo Quyết định số 54/QĐ-HĐQT.

## GIẤY ĐỀ NGHỊ GIA HẠN NỢ

**Kính gửi:** Ngân hàng Chính sách xã hội.....

Tên khách hàng vay vốn:.....  
Địa chỉ:.....; Điện thoại:.....  
Người đại diện hoặc được ủy quyền vay vốn: .....  
Chức vụ.....  
Số CMND/CCCD/Hộ chiếu: .....; ngày cấp ...../...../.....  
Nơi cấp.....  
Hiện nay, tôi/chúng tôi đang vay vốn Ngân hàng Chính sách xã hội, cụ thể như sau:  
- Hợp đồng tín dụng số..... ngày...../...../.....  
- Mã khoản vay:..... thuộc chương trình cho vay.....  
- Số tiền nợ gốc: ..... đồng; số tiền nợ lãi:..... đồng  
Theo thỏa thuận đã ký với Ngân hàng, tôi/chúng tôi phải trả số tiền trên vào ngày...../...../..... nhưng chưa trả được vì lý do:.....  
.....

Đề nghị Ngân hàng xem xét cho gia hạn khoản nợ gốc ..... đồng;  
thời gian đề nghị: ..... tháng; kế hoạch trả nợ..... tháng/kỳ với số  
tiền:.....đồng/kỳ, số tiền trả nợ kỳ cuối .....đồng.  
Tôi/chúng tôi xin cam kết sử dụng vốn vay đúng mục đích; trả nợ gốc và lãi đầy  
đủ, đúng hạn. Nếu sai tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật./  
....., ngày.....tháng.....năm.....

**Khách hàng vay vốn**

(Ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu (nếu có))

## PHÊ DUYỆT CỦA NGÂN HÀNG CHÍNH SÁCH XÃ HỘI

- Số tiền được gia hạn nợ là .....đồng  
- Thời gian gia hạn nợ: Từ ngày ...../...../..... đến ngày ...../...../.....

Ngày.....tháng.....năm.....

**CÁN BỘ TÍN DỤNG**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**TRƯỞNG PHÒNG KH-NVTD**  
**(TỔ TRƯỞNG KH-NV)**  
(Ký, ghi rõ họ tên)

**GIÁM ĐỐC**  
(Ký tên, đóng dấu)